

KẾ HOẠCH

Lập hồ sơ khoa học di tích Địa điểm Căn cứ Khu 10, tỉnh Gia Lai đề nghị xếp hạng di tích quốc gia

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-UBND ngày 05/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh: Di tích lịch sử - văn hoá Căn cứ địa cách mạng Khu 10, xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

Theo Công văn số 1248/DSVH-DT ngày 25/11/2022 của Cục Di sản văn hoá về việc xây dựng hồ sơ xếp hạng di tích Căn cứ địa Khu 10 - tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch lập hồ sơ khoa học di tích Địa điểm Căn cứ Khu 10, tỉnh Gia Lai đề nghị xếp hạng di tích quốc gia như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khẳng định tầm quan trọng, giá trị của di tích Địa điểm Căn cứ Khu 10 của tỉnh Gia Lai trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Việt Nam giai đoạn 1955- 1975.

- Góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển du lịch của tỉnh Gia Lai nói riêng, vùng Tây Nguyên nói chung.

2. Yêu cầu

- Hồ sơ khoa học di tích được lập theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/07/2011 quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh và Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/07/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Hồ sơ đảm bảo chất lượng cao, có sức thuyết phục và được các cơ quan chức năng chấp thuận.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi, thành phần lập hồ sơ di tích quốc gia

* *Phạm vi thực hiện*: Di tích lịch sử Địa điểm Căn cứ Khu 10 thuộc xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

* *Thành phần tham gia lập hồ sơ*:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Gia Lai.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND huyện Kbang; các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị tư vấn, hỗ trợ chuyên môn: Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

2. Đối tượng, địa điểm lập hồ sơ di tích quốc gia

Di tích lịch sử Địa điểm Căn cứ Khu 10 thuộc xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

3. Nội dung lập hồ sơ di tích quốc gia

3.1. Lý lịch di tích

Lý lịch di tích được kê khai đầy đủ các nội dung sau đây:

- Tên gọi di tích;
- Địa điểm và đường đi đến di tích;
- Phân loại di tích;
- Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích;
- Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích;
- Khảo tả di tích;
- Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích;
- Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;
- Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
- Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
- Kết luận;
- Tài liệu tham khảo;
- Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích;

3.2. Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích

Sử dụng bản đồ hành chính của tỉnh để đánh dấu và chú thích rõ vị trí di tích, đường đến di tích từ trung tâm TP. Pleiku.

3.3. Bản vẽ kỹ thuật di tích

- Bản vẽ kỹ thuật di tích phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo quy định: Bản vẽ mặt bằng tổng thể tỷ lệ 1/500 thể hiện rõ vị trí các công trình, địa điểm, vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích;

bản vẽ tỷ lệ 1/50 các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc, kết cấu chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu. Trường hợp chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu nhưng kích thước nhỏ: Bản vẽ kỹ thuật thực hiện theo tỷ lệ phù hợp để thể hiện được rõ chi tiết chạm khắc.

- Tập bản vẽ kỹ thuật được đóng thành quyển, khổ giấy A3, bìa mềm, có dấu giáp lai và xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Gia Lai.

3.4. Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật di tích

- Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích bao gồm: Ảnh tổng thể di tích, ảnh các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên cấu thành di tích, ảnh lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng gắn với di tích và ảnh các hiện vật thuộc di tích.

- Ảnh khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích được chụp tại thời điểm lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích, được in trên giấy ảnh, cỡ ảnh từ 10cm x 15cm trở lên, được dán lên giấy bìa và đóng thành quyển khổ giấy A4; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung, người chụp và thời gian chụp ảnh, có dấu giáp lai và xác nhận của thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích; ảnh tư liệu được sưu tầm để đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ.

3.5. Bản thống kê hiện vật thuộc di tích

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích ghi đầy đủ, chính xác các thông tin về tên gọi, mã số, nguồn gốc, niên đại, loại hiện vật, chất liệu, kích thước của hiện vật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích được lập tại thời điểm lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích, được đóng thành quyển, bìa mềm, có dấu giáp lai và xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Gia Lai.

3.6. Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích

3.6.1. Biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin và có đủ xác nhận của các cơ quan: Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kbang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo mẫu số 03 ban hành kèm Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

3.6.2. Lập bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích theo quy định:

- Trích lục bản đồ địa chính ở địa phương có di tích để thể hiện việc khoanh vùng bảo vệ di tích. Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ nhưng không nguyên thửa thì phải xác định các tọa độ cần thiết để thể hiện rõ phần diện tích đó. Đối với những di tích mà khu vực bảo vệ nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính và những di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp thì phải xác định các tọa độ cần thiết để thể hiện rõ các khu vực bảo vệ.

- Đường bao quanh toàn bộ khu vực bảo vệ I của di tích phải được thể hiện bằng màu đỏ, đường bao quanh toàn bộ khu vực bảo vệ II của di tích phải được thể hiện bằng màu xanh trên bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; trong khu vực bảo vệ I của di tích phải thể hiện rõ vị trí các công trình, địa điểm,

cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên có giá trị lịch sử, văn hóa, khảo cổ, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù.

- Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích phải có đầy đủ xác nhận của các cơ quan như quy định đối với biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích.

3.7. Tờ trình về việc xếp hạng di tích

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia.

Nội dung tờ trình phải nói rõ quy trình lập hồ sơ và có đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

4. Phương pháp lập hồ sơ khoa học

- Khảo sát điền dã, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay phim, thu thập thông tin và tư liệu hóa thông tin về di tích.

- Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp, các tư liệu về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

5. Tiến độ thực hiện: Từ tháng 02 đến hết tháng 12 năm 2023.

Stt	Nội dung các công việc chính	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, thẩm định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ	Tháng 2-3/2023
2	Lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ khoa học	Tháng 4-2023
3	Khảo sát thực trạng, vị trí của di tích	Tháng 5/2023
4	Sưu tầm thông tin, tư liệu	Tháng 6/2023
5	Định vị, đo vẽ lập bản đồ 1/500	Tháng 7/2023
6	Viết lý lịch khoa học di tích	Tháng 4-8/2023
7	Tổ chức hội thảo khoa học di tích; lấy ý kiến các nhà khoa học để hoàn chỉnh hồ sơ	Tháng 9/2023
8	Chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định, góp ý	Tháng 9-10/2023
9	Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng	Tháng 10-11/2023

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do Ngân sách tỉnh cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử quốc gia Địa điểm Căn cứ Khu 10 đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện;

- Thực hiện lập và phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, sau khi có ý kiến thẩm định từ cơ quan chuyên môn về tài chính;

- Lấy ý kiến của Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam theo Công văn số 1248/DSVH-DT ngày 25/11/2022 của Cục Di sản văn hoá.

- Chủ trì, lựa chọn đơn vị, tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực trong việc xây dựng hồ sơ di tích theo quy định;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích.

- Thành lập Hội đồng khoa học thẩm định hồ sơ di tích quốc gia.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức khảo sát, định vị các điểm di tích, thẩm định, xác nhận việc đo vẽ, lập bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ các điểm di tích.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán chi tiết do đơn vị chủ trì thực hiện lập, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho việc lập hồ sơ khoa học di tích quốc gia Địa điểm Căn cứ Khu 10 theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân huyện Kbang

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan trong việc lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử Địa điểm Căn cứ Khu 10; chủ động đề xuất phương án bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử Địa điểm Căn cứ Khu 10, tỉnh Gia Lai trình xếp hạng di tích quốc gia. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ./. *Novan*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Kbang;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Novan
Nguyễn Thị Thanh Lịch